TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 22-5-2018
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị M với anh P"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hiền.
2. Ông Phạm Hồng Vũ.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 357/2017/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2017 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị M, sinh năm: 1983, địa chỉ: Ấp ĐN, xã ĐT, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Võ Chí P, sinh năm: 1980, địa chỉ: Ấp PT, xã CS, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 10 năm 2017, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Trần Thị M trình bày:

Chị và anh Võ Chí P tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện M, tỉnh Bến Tre. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng thời gian. Sau đó, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cãi nhau và dẫn đến xô xát. Từ năm 2005 đến nay chị và anh P không còn sống chung với nhau, không ai quan tâm gì đến nhau. Nhận thấy thời gian không sống chung với nhau đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn và không thể tiếp tục chung sống với nhau nên chị xin được ly hôn với anh P.

Trong thời gian chung sống, chị và anh P có 01 con chung tên Võ Trường V, sinh ngày 29 tháng 9 năm 2003. Hiện tại, cháu Vi đang sống chung với anh P. Chị đồng ý để anh P tiếp tục nuôi dưỡng con chung, chị không cấp dưỡng cho con.

Chị và anh P không có tài sản chung, không có nợ chung.

Do bị đơn là anh Võ Chí P vắng mặt tại phiên tòa nên không có trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Kiểm sát viên trình bày ý kiến phát biểu về nội dung và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Trần Thị M có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện M giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị với anh Võ Chí P. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

Anh Võ Chí P là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh P.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị M và anh Võ Chí P chung sống có đăng ký kết hôn năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện M, tỉnh Bến Tre nên quan hệ hôn nhân của chị M và anh P được xem là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, chị M cho rằng chị và anh P mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hay cãi nhau dẫn đến xô xát, chị và anh P không còn sống chung với nhau từ tháng 2005 cho đến nay, không ai quan tâm gì đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên chị xin ly hôn với anh P. Tòa án đã triệu tập anh P đến để hòa giải, tìm phiện pháp hàn gắn đoàn tụ nhưng anh P không đến.

Như vậy, cho thấy tình trạng hôn nhân của chị M và anh P đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M để giải quyết cho chị được ly hôn với anh P.

[3] Về con chung: Chị M và anh P có 01 con chung tên là Võ Trường V, sinh ngày 29 tháng 9 năm 2003. Chị M để anh P tiếp tục nuôi dưỡng cháu V, chị không cấp dưỡng cho con.

Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại cháu V đang sống với anh P và cháu V có nguyện vọng được tiếp tục sống với anh. Do đó, để đảm bảo tâm sinh lý của các cháu được ổn định nên cần giao cháu V cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con do hiện tại anh P không có ý kiến, nếu anh P có yêu cầu thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị M khai chị và anh P không có tài sản chung, không có nợ chung nên không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị M phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị M. Chị Trần Thị M được ly hôn với anh Võ Chí P.

Về con chung: Chị Trần Thị M và anh Võ Chí P có một con chung tên Võ Trường V, sinh ngày 29 tháng 9 năm 2003.

Anh Võ Chí P được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Võ Tường Vi.

Chị Trần Thị M không cấp dưỡng cho con chung.

Chị Trần Thị M được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở chị thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị M trình bày không có tài sản chung, không có nợ chung nên không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0013048 ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M. Chị Trần Thị M đã nộp đủ án phí.

Đương sự có có mặt quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã ĐT;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hồng Dân